TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bẩy và ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đàm Thị L sinh năm 1988, địa chỉ tổ , khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Anh Q sinh năm 1988, địa chỉ tổ , khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đàm Thị L *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Đàm Thị L và anh Vũ Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 10/9/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống chung hạnh phúc được đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị L và anh Q đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định

tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Anh Q.

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011, chị L và anh Q thỏa thuận, thống nhất sau ly hôn anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị L và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung, nên nay ly hôn chị L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngoài các yêu cầu trên, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Anh Q có bản tự khai trình bày nội dung anh kết hôn với chị L năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Chính, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Đức Chính thì hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 anh Q chuyển vợ con về nhà ngoại sinh sống thì được một thời gian thái độ của vợ và gia đình ngoại đối xử với anh Q không tốt khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng ly thân nhau. Đến năm 2022 anh Q và chị L thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau và thỏa thuận anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu hay đề nghị gì.

Xác minh tại địa phương trưởng khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều nơi chị L, anh Q sinh sống cho biết: anh Q kết hôn với chị L năm 2010 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Đức Chính, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn chị L và anh Q về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Q tại khu Y, phường Đ, thị xã Đ. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận, thời gian gần đây không còn thấy anh Q, chị L ở với nhau. Chị L về ngoại sinh sống, còn anh Q đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, đến nay địa phương mới biết chị L và anh Q đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án còn, lý do, nguyên nhân thì địa phương không nắm được. Anh Q và chị L có một con chung sinh năm 2011 hiện đang ở cùng chị L, việc ai nuôi con sau ly hôn do anh Q, chị L thỏa thuận, thống nhất. Nay, chị L xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đàm Thị L giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Anh Q; thay đổi yêu cầu về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể chị L đồng ý giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Anh Q vắng mặt, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện nội dung do anh bận công việc không về tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và không cần hòa giải nữa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn cụ thể chị Đàm Thị L được ly hôn anh Vũ Anh Q, về con chung chấp nhận thay đổi yêu cầu nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn cụ thể giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2022, giữa nguyên đơn chị Đàm Thị L sinh năm 1988, địa chỉ tổ , khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Vũ Anh Q sinh năm 1988, địa chỉ tổ , khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L có mặt, anh Q vắng mặt, có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Nên Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: hôn nhân của chị Đàm Thị L và anh Vũ Anh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Đức Chính thì hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 anh Q chuyển vợ con về nhà ngoại sinh sống, được một thời gian thái độ của vợ và gia đình ngoại đối xử với anh Q không tốt khiến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng ly thân nhau cho tới nay. Tại bản tự khai, anh Q cũng có quan điểm đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không cần hòa giải. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa

chị Đàm Thị L và anh Vũ Anh Q nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh Q có một con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011.

Anh Q có quan điểm nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L đồng ý giao con chung cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2022 cháu Toàn có nguyện vọng ở với anh Q khi anh Q, chị L ly hôn.

Do vậy cần chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị L cụ thể: anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị L, anh Q xác định không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* chị Đàm Thi Lý là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Về hôn nhân: chị Đàm Thị L được ly hôn anh Vũ Anh Q.

2. Về con chung: anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Khắc Toàn sinh ngày 07/3/2011 kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở Lý trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đàm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: chị L và anh Q xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: chị Đàm Thị L phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009404 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị Đàm Thị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Đàm Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Anh Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND phường Đức Chính, thị xã Đông Triều (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường